

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-10-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Nam Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Vinh.

2. Ông Nguyễn Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Mai Thế N, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2022, bản tự khai ngày 28/7/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Mai Thế N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị H kết hôn với nhau do mai mối và tìm hiểu nhau trong thời gian ngắn, đăng ký kết hôn ngày 24/10/2013 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp, do khác nhau về văn hóa, thường xuyên xung đột, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2021 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Mai Thị Ngọc A sinh ngày 14/8/2015 và Mai Ngọc O sinh ngày 04/9/2018. Anh N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, còn chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu O, anh sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H 1.000.000đ/ tháng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2022 và trong quá trình xét xử, bị đơn Đặng Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn như anh N trình bày trong đơn khởi kiện là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì. Việc anh N trình bày vợ chồng thường xuyên xung đột và đã ly thân là không đúng vì vợ chồng không có mâu thuẫn gì, hiện tại vợ chồng vẫn đang sống chung nhà. Nay anh N làm đơn xin ly hôn, chị thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được đoàn tụ để các con có bố, có mẹ và gia đình hạnh phúc.

Về con: Vợ chồng có hai con chung như anh N trình bày. Nếu phải ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, yêu cầu anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng một cháu là 2.000.000 đồng, hai cháu là 4.000.000 đồng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên quan điểm của mình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS); những người tham gia tố tụng: các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Thế N về việc xin ly hôn chị Đặng Thị H; về án phí: anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

Anh Mai Thế N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Đặng Thị Hoan. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về nội dung giải quyết:

[1] Về hôn nhân: Anh Mai Thế N và chị Đặng Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Theo anh N trình bày vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp, khác nhau về văn hóa, thường xuyên xung đột, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2021 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Còn theo chị H trình bày thì vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì. Qua xác minh tại địa phương thì thấy: sau khi kết hôn, vợ chồng anh N, chị H chung sống bình thường và có hai con chung, hiện tại anh N đang đi làm, khi về quê vẫn ở chung nhà với chị H, vợ chồng chưa ly thân, hai con của anh N, chị H vẫn sống chung cùng bố mẹ tại thôn N, xã H, việc anh N và chị H có mâu thuẫn hay không, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì đại diện thôn không biết. Còn theo ý kiến của bà Thịnh Thị L (mẹ đẻ anh N) thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì, hiện tại hai vợ chồng vẫn đang sống chung một nhà, mọi sinh hoạt chung vẫn bình thường, bà ở giáp nhà vợ chồng, thỉnh thoảng vẫn qua lại để giúp đỡ hai vợ chồng trong việc đưa đón các cháu đi học, cho các cháu ăn uống. Bà mong muốn Tòa án xem xét tạo điều kiện để vợ chồng con trai, con dâu bà được đoàn tụ để hai cháu có bố, có mẹ, cùng xây dựng gia đình hạnh phúc.

Như vậy, sau khi kết hôn, vợ chồng anh N và chị H chung sống với nhau bình thường, nếu có những mâu thuẫn như anh N trình bày thì cũng chỉ là những va chạm nhỏ trong đời sống thường ngày. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H tha thiết xin được đoàn tụ, thể hiện sự mong muốn, níu kéo hạnh phúc gia đình. Hiện tại, vợ chồng vẫn đang chung sống cùng nhau, mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung vẫn có thể tồn tại được, chưa đến mức phải ly hôn. Do đó, HĐXX không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N để tạo điều kiện cho chị H và anh N hàn gắn tình cảm vợ chồng, xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau nuôi dạy các con trưởng thành là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng có hai con chung là Mai Thị Ngọc A sinh ngày 14/8/2015 và Mai Ngọc O sinh ngày 04/9/2018. Do HĐXX không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Mai Thế N, nên không xem xét giải quyết về phần nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

[3] Về tài sản: Do anh N, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí: Anh N phải chịu án phí DSST về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Mai Thế N về việc xin ly hôn chị Đặng Thị H.

2. Về án phí: Anh Mai Thế N phải chịu án phí DSST về việc xin ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí toà án số AA/2021/0014996 ngày 18/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, anh N đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Nam Tiến